

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009	14 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp & Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Từ ngày 09 tháng 12 năm 2004, Công ty chuyển đổi hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Vốn điều lệ của Công ty là 12.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước là 51%, vốn góp các cổ đông khác là 49%.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 6 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 06 ngày 21 tháng 05 năm 2008 là: 168.000.000.000 đồng.

Vốn thực góp tại ngày 31/12/2009 là: 145.199.930.000 đồng

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Điện thoại : (04) 3 8.693.434
Fax : (04) 3 8.691.568
E-mail : vanphonghagrimeco@yahoo.com
Mã số thuế : 0100103295

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tuyên Quang	Xã Hưng Thành, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
Chi nhánh Thanh Hóa	Ngã Ba Chè, Thiệu Đô, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.
Chi nhánh Miền Trung	Xã Hương Vân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 1, Ngõ Bệ, Phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính,

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- vấn nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Khoan phụt vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
 - Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
 - Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
 - Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
 - Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
 - Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)/.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Dự án xây dựng Khu nhà cao tầng và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh được thực hiện cùng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 118/2005/HTKD được ký kết ngày 11/10/2005 và Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 68/2008/PL-HTKD ngày 26/6/2008, theo đó tổng vốn góp 2 bên là 170.000.000.000 đồng. Trong đó phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam là 102.000.000.000 đồng (tương ứng 60%), vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang là 68.000.000.000 đồng (tương ứng 40%). Năm 2009, bắt đầu phát sinh lợi nhuận sau thuế của Dự án 102 Trường Chinh, số tiền là: 24.202.722.295 đồng. Theo biên bản làm việc giữa 2 bên thì chưa thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2009 của Dự án 102 Trường Chinh, toàn bộ lợi nhuận của dự án đang được phản ánh trên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Trong năm, Công ty thực hiện góp vốn vào 02 Công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Điện Meco và chuyển đổi Công ty con – Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình thành Công ty liên kết

Năm 2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 109/QĐ - SGDHCM của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/09/2009 (mã chứng khoán là MCG).

Công ty thực hiện góp vốn bằng toàn bộ giá trị tài sản và công nợ của Chi nhánh Vĩnh Phúc vào Công ty Cổ phần AP Meco. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2009 Chi nhánh Vĩnh Phúc không còn là đơn vị trực thuộc Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch	23 tháng 07 năm 2005
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Chủ tịch	23 tháng 07 năm 2005
Ông Nguyễn Văn Kim	Ủy viên	23 tháng 07 năm 2005
Ông Nguyễn Bình Dương	Ủy viên	23 tháng 07 năm 2005
Ông Phạm Ngọc Chung	Ủy viên	23 tháng 07 năm 2005

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bình Dương	Tổng Giám đốc	08 tháng 07 năm 2008
Ông Nguyễn Văn Kim	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006
Ông Phạm Ngọc Chung	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006
Ông Hoàng Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006
Ông Vũ Minh Thành	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006
Ông Lê Bá Liên	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006
Ông Đỗ Quang Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 05 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Huyền	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 07 năm 2009
Bà Ninh Thị Luân	Kế toán trưởng	11 tháng 05 năm 2006

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Lãnh đạo Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Công ty



Nguyễn Ngọc Bình

Ngày 26 tháng 03 năm 2010



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City

- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 164/2010/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 26 tháng 03 năm 2010, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VIII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 1.502.590.741VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.



Bùi Thị Ngọc Lân

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2010

Kiểm toán viên

Lê Thùy Ánh Xuân

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0943/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		814.129.627.312	725.586.283.620
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	48.349.062.882	18.694.084.284
1. Tiền	111		40.349.062.882	18.694.084.284
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		107.280.427.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	107.337.092.600	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(56.665.600)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		288.946.764.394	365.269.794.414
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	212.783.882.950	271.910.193.555
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	69.690.948.024	72.453.418.593
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	7.939.159.013	20.966.266.923
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(1.467.225.593)	(60.084.657)
IV. Hàng tồn kho	140		333.992.992.941	324.868.675.205
1. Hàng tồn kho	141	V.8	335.204.675.999	324.868.675.205
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(1.211.683.058)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		35.560.380.095	16.753.729.717
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	922.702.668	929.776.875
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		265.795.912	134.731.777
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	34.371.881.515	15.689.221.065

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		296.549.687.417	184.246.340.668
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		166.148.299.778	135.688.884.486
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	147.427.499.855	102.515.883.333
Nguyên giá	222		233.073.948.949	156.570.631.174
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(85.646.449.094)	(54.054.747.841)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	778.792.219	7.600.867.024
Nguyên giá	225		1.557.584.416	15.590.096.475
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(778.792.197)	(7.989.229.451)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	7.861.117	22.277.781
Nguyên giá	228		43.250.000	43.250.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.388.883)	(20.972.219)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	17.934.146.587	25.549.856.348
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		129.631.812.212	46.182.184.645
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.16	19.289.244.827	1.589.370.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	109.013.370.326	35.100.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	4.316.590.000	12.130.360.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(2.987.392.941)	(2.637.545.355)
V. Tài sản dài hạn khác	260		769.575.427	2.375.271.537
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	681.915.691	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	1.097.952.676
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	87.659.736	1.277.318.861
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.110.679.314.729	909.832.624.288

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		882.815.865.466	727.821.227.875
I. Nợ ngắn hạn	310		559.733.946.530	508.794.045.072
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.23	269.771.626.716	254.016.707.523
2. Phải trả người bán	312	V.24	73.644.544.927	85.124.992.455
3. Người mua trả tiền trước	313	V.25	115.050.239.032	107.085.984.394
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.26	15.423.481.227	5.096.404.707
5. Phải trả người lao động	315		7.770.006.247	9.922.555.248
6. Chi phí phải trả	316	V.27	26.388.945.355	13.477.544.014
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.28	51.685.103.026	34.069.856.731
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		323.081.918.936	219.027.182.803
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	70.646.426.050	69.417.879.642
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	251.724.082.455	149.132.231.961
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.31	711.410.431	477.071.200
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		227.863.449.263	182.011.396.413
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.32	225.299.506.516	181.066.688.805
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		145.199.930.000	126.268.190.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		23.736.613.000	36.363.462.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		1.502.590.741	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.482.822.484	7.880.971.507
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.328.395.478	465.705.055
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		41.049.154.813	10.088.360.243
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.563.942.747	944.707.608
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.33	2.396.671.360	755.961.277
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	V.34	167.271.387	188.746.331
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.110.679.314.729	909.832.624.288

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.017.354.182	1.017.354.182
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.912,47	1.919,98
Euro (EUR)		415,5	426,29
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Chinh Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2010

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	693.399.734.361	806.766.247.133
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		693.399.734.361	806.766.247.133
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	607.863.979.662	753.346.615.453
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		85.535.754.699	53.419.631.680
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	46.086.152.319	31.289.603.974
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	55.738.462.270	51.204.130.033
Trong đó: chi phí lãi vay	23		50.802.090.067	41.100.148.212
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.053.256.557	5.208.840.349
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.077.042.573	6.521.228.504
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		62.753.145.618	21.775.036.768
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.307.301.602	5.403.578.173
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.928.183.839	4.534.165.624
13. Lợi nhuận khác	40		3.379.117.763	869.412.549
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		66.132.263.381	22.644.449.317
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.26	11.806.734.652	3.840.888.758
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	1.097.952.676	(1.097.952.676)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>53.227.576.053</u>	<u>19.901.513.235</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT

Phạm Thị Chinh Lương

Ninh Thị Luân



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		66.132.263.381	22.644.449.317
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		27.540.266.378	23.164.391.314
- Các khoản dự phòng	03		3.025.337.180	2.664.762.155
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.782.302.140	3.921.259.558
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.392.204.127)	(25.307.727.911)
- Chi phí lãi vay	06		50.802.090.067	41.100.148.212
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		143.890.055.019	68.187.282.645
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		76.367.870.018	(54.172.012.663)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.336.000.794)	(110.841.217.679)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20.590.076.366	43.214.708.441
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(674.841.484)	208.044.306
- Tiền lãi vay đã trả	13		(28.186.249.776)	(31.029.363.366)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.627.488.300)	(213.400.458)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	17.268.603.770
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(16.671.050.440)	(10.110.003.738)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		181.352.370.609	(77.487.358.742)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(75.779.977.221)	(67.579.571.833)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.847.401.634	4.301.009.524
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(282.509.292.600)	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		175.172.200.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(81.136.490.908)	(16.204.240.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.075.402.635	23.751.818.517
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(257.330.756.460)	(56.730.983.792)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		6.304.891.000	70.381.142.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		653.431.218.986	686.407.898.687
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(529.152.480.990)	(614.685.268.760)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(7.875.168.849)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.077.261.000)	(11.558.732.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		105.631.199.147	130.545.039.594
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		29.652.813.296	(3.673.302.940)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.694.084.284	22.365.126.093
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.165.302	2.261.131
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	48.349.062.882	18.694.084.284

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

Phạm Thị Chinh Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm:

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đập mồi, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân dề, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Dự án xây dựng Khu nhà cao tầng và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh được thực hiện cùng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 118/2005/HTKD được ký kết ngày 11/10/2005 và Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 68/2008/PL-HTKD ngày 26/6/2008, theo đó tổng vốn góp 2 bên là 170.000.000.000 đồng. Trong đó phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam là 102.000.000.000 đồng (tương ứng 60%), vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang là 68.000.000.000 đồng (tương ứng 40%). Năm 2009, bắt đầu phát sinh lợi nhuận sau thuế của Dự án 102 Trường Chinh, số tiền là: 24.202.722.295 đồng. Theo biên bản làm việc giữa 2 bên thì chưa thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2009 của Dự án 102 Trường Chinh, toàn bộ lợi nhuận của dự án đang được phản ánh trên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Trong năm, Công ty thực hiện góp vốn vào 02 Công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Điện Meco và chuyển đổi Công ty con – Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình thành Công ty liên kết

Năm 2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 109/QĐ - SGDHCM của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/09/2009 (mã chứng khoán là MCG).

Công ty thực hiện góp vốn bằng toàn bộ giá trị tài sản và công nợ của Chi nhánh Vĩnh Phúc vào Công ty Cổ phần AP Meco. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2009 Chi nhánh Vĩnh Phúc không còn là đơn vị trực thuộc Công ty.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính 2009 là năm tài chính thứ 4 của Công ty kể từ khi chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ theo chương trình kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Các đơn vị trực thuộc bao gồm:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Tuyên Quang
- Chi nhánh Thanh Hóa
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Hồ Chí Minh

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh to việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 50
Máy móc và thiết bị	7 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định khác	4 – 6

Riêng đối với tài sản cố định là máy móc thiết bị phục vụ cho dự án Thủy điện Sông Tranh, Công ty thay đổi thời gian khấu hao từ 6 năm (năm 2008) lên 10 năm (năm 2009) do công trình được chủ đầu tư giãn tiến độ thi công.

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao áp dụng cho TSCĐ thuê tài chính (phương tiện vận tải, máy móc thiết bị) là 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Riêng chi phí đi vay để đầu tư xây dựng dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng Dự án tại 102 Trường Chinh được vốn hóa vào giá trị công trình.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm đầu tiên kể từ khi chuyển đổi hình thức hoạt động (năm 2006 và 2007) và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho ba

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

năm tiếp theo (từ năm 2008 đến năm 2010). Đối với hoạt động chuyển nhượng Bất động sản, không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và nguyên tắc xác định giá vốn

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Đối với hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng: doanh thu được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đã được hai bên ký kết và bàn giao mốc giới.

Đối với hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ

Giá vốn

Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được xác định theo dự toán đầu tư.

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.509.416.480	3.879.117.327
Tiền gửi ngân hàng	38.839.646.402	14.814.966.957
Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	-
<i>Là tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	48.349.062.882	18.694.084.284

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	337.092.600	-
<i>Là khoản đầu tư mua 9.506 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>		-
Đầu tư ngắn hạn khác	107.000.000.000	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống</i>	50.000.000.000	-
<i>Cho các tổ chức, cá nhân vay</i>	57.000.000.000	-
Cộng	107.337.092.600	-

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng giảm giá của cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm 31/12/2009.

4. Phải thu khách hàng

<i>Trình bày theo các đơn vị trực thuộc như sau:</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng Khối tập trung	206.321.332.212	265.343.426.246
Phải thu khách hàng Chi nhánh Thanh Hóa	2.040.302.995	1.768.981.995
Phải thu khách hàng Chi nhánh Vĩnh Phúc	-	821.995.273
Phải thu khách hàng Chi nhánh Tuyên Quang	54.236.000	56.200.000
Phải thu khách hàng Chi nhánh Miền Trung	-	8.321.500
Phải thu khách hàng Chi nhánh Hồ Chí Minh	4.368.011.743	3.911.268.541
Cộng	212.783.882.950	271.910.193.555

5. Trả trước cho người bán

<i>Trình bày theo các đơn vị trực thuộc như sau:</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán Khối tập trung	67.544.397.106	70.423.467.586
Trả trước cho người bán Chi nhánh Thanh Hóa	1.706.133.233	1.706.133.233
Trả trước cho người bán Chi nhánh Miền Trung	55.839.860	55.839.860
Trả trước cho người bán Chi nhánh Hồ Chí Minh	384.577.825	267.977.914
Cộng	69.690.948.024	72.453.418.593

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	23.712.000	100.134.000
BHXX, BHYT phải thu của CBCNV	164.615.797	244.869.771
Phải thu lãi chậm trả tiền hàng	1.937.191.590	4.376.722.914
Thuế TNDN tạm nộp 2% trên doanh thu thu tiền	385.937.046	-
Dự án 102 Trường Chinh		
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.861.339.056	-
Phải thu khác	3.566.363.524	16.244.540.238
Cộng	7.939.159.013	20.966.266.923

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là số dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán cho các khoản nợ quá hạn trên 3 năm.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	74.157.721	3.159.708.537
Nguyên liệu, vật liệu	15.217.273.564	19.356.606.144
Công cụ, dụng cụ	351.530.719	522.990.942
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	280.108.134.836	276.480.379.117
Thành phẩm	792.540.751	2.482.570.366
Hàng hóa	38.542.519.113	22.747.900.804
Hàng gửi đi bán	118.519.295	118.519.295
Cộng	335.204.675.999	324.868.675.205

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	(988.954.727)	
Thành phẩm	(222.728.331)	
Cộng	(1.211.683.058)	-

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ

Số đầu năm	929.776.875
Tăng trong năm	1.210.561.260
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(1.178.029.254)
Kết chuyển giảm khác	(39.606.213)
Số cuối năm	922.702.668

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	11.625.384.007	14.703.304.950
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	22.516.814.236	600.153.325
Tài sản thiếu chờ xử lý	229.683.272	385.762.790
Cộng	34.371.881.515	15.689.221.065

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.001.436.945	128.939.476.496	23.320.638.488	1.309.079.245	156.570.631.174
Tăng trong năm	10.870.673.664	44.353.727.827	26.647.266.943	318.864.051	82.190.532.485
Mua sắm mới	-	32.719.283.222	24.249.199.489	318.864.051	57.287.346.762
Tăng do mua lại tài sản thuê tài chính	-	11.634.444.605	2.398.067.454	-	14.032.512.059
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.870.673.664	-	-	-	10.870.673.664
Giảm trong năm	(1.406.268.000)	(2.698.731.944)	(1.550.746.195)	(31.468.571)	(5.687.214.710)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.879.826.235)	(685.287.195)	(31.468.571)	(2.596.582.001)
Giảm do góp vốn	(1.406.268.000)	(818.905.709)	(865.459.000)	-	(3.090.632.709)
Số cuối năm	12.465.842.609	170.594.472.379	48.417.159.236	1.596.474.725	233.073.948.949
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	4.861.919.631	2.695.510.237	536.296.739	8.093.726.607
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.195.696.069	39.563.440.071	11.578.033.038	717.578.663	54.054.747.841
Tăng trong năm	376.744.010	28.432.513.524	5.556.380.638	370.648.796	34.736.286.968
Khấu hao trong năm	376.744.010	20.257.561.995	3.763.776.536	370.648.796	24.768.731.337
Tăng do mua lại tài sản thuê tài chính	-	8.174.951.529	1.792.604.102	-	9.967.555.631
Giảm trong năm	(1.021.572.309)	(1.566.818.402)	(539.695.856)	(16.499.148)	(3.144.585.715)
Thanh lý, nhượng bán	-	(838.245.854)	(14.124.726)	(16.499.148)	(868.869.728)
Giảm do góp vốn	(1.021.572.309)	(728.572.548)	(525.571.130)	-	(2.275.715.987)
Số cuối năm	1.550.867.770	66.429.135.193	16.594.717.820	1.071.728.311	85.646.449.094
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	805.740.876	89.376.036.425	11.742.605.450	591.500.582	102.515.883.333
Số cuối năm	10.914.974.839	104.165.337.186	31.822.441.416	524.746.414	147.427.499.855

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.192.029.021	2.398.067.454	15.590.096.475
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	(11.634.444.605)	(2.398.067.454)	(14.032.512.059)
Số cuối năm	1.557.584.416	-	1.557.584.416
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.406.826.748	1.582.402.703	7.989.229.451
Tăng trong năm do khấu hao	2.546.916.978	210.201.399	2.757.118.377
Giảm trong năm	(8.174.951.529)	(1.792.604.102)	(9.967.555.631)
Số cuối năm	778.792.197	-	778.792.197
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.785.202.273	815.664.751	7.600.867.024
Số cuối năm	778.792.219	-	778.792.219

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính, chi tiết biến động trong năm như sau:

Nguyên giá	
Số đầu năm	43.250.000
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	43.250.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	20.972.219
Khấu hao trong năm	14.416.664
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	35.388.883
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	22.277.781
Số cuối năm	7.861.117

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Cộng
Mua sắm TSCĐ	8.922.018.380	53.571.551.713	57.100.962.888		5.392.607.205
XDCB dở dang	16.627.837.968	7.141.324.558	10.870.673.664	356.949.480	12.541.539.382
Dự án Nam Sầm Sơn	87.981.368	-	-	87.981.368	-
Dự án Thủy điện Thác Xăng	404.695.914	-	-	-	404.695.914
Nhà máy cơ khí Văn Lâm - Hưng Yên	8.406.895.150	4.460.028.695	10.870.673.664	-	1.996.250.181
Dự án Suối Choang - Nghệ An (*)	171.148.089	97.820.023	-	268.968.112	-
Dự án khu đất 3 ha Văn Lâm - Hưng Yên	5.053.695.444	1.966.705.927	-	-	7.020.401.371
Dự án Thành Công Hòa Bình	2.503.422.003	611.269.913	-	-	3.114.691.916
Dự án khu đô thị MECO - CITY	-	5.500.000	-	-	5.500.000
Cộng	25.549.856.348	60.712.876.271	67.971.636.552	356.949.480	17.934.146.587

(*) Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco.

16. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình (*)	-	1.589.370.000
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Anpha	13.870.669.598	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Điện Meco	5.418.575.229	-
Cộng	19.289.244.827	1.589.370.000

(*) Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình được trình bày là khoản đầu tư vào Công ty liên kết do giảm quyền kiểm soát từ 51% xuống còn 46%.

Thông tin về tỷ lệ cổ phần sở hữu

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cuối năm		Tỷ lệ cổ phần sở hữu đầu năm	
	Theo giấy phép	Thực góp	Theo giấy phép	Thực góp
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	-	-	51%	35%
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Anpha	96%	96,08%		
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Điện Meco	89%	100%		

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cuối năm		Vốn đầu tư	
	Theo giấy phép	Thực góp	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	46%	32,48%	2.241.470.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn	50%	51,48%	92.370.000.000	21.300.000.000
Công ty Cổ phần Ván Dăm Yên Bái	46%	75,08%	13.800.000.000	13.800.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	40%	52,34%	601.900.326	-
Cộng			109.013.370.326	35.100.000.0000

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	239.350.000	226.120.000
Đầu tư trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	2.557.240.000	10.904.240.000
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Anpha	-	7.897.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển các Khu công nghiệp Hà Tĩnh	1.050.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 44	1.207.240.000	1.207.240.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Meco	-	1.000.000.000
Công ty Cổ phần BP Tư vấn và đầu tư xây dựng	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần AP Meco	520.000.000	-
Cộng	4.316.590.000	12.130.360.000

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	-	(27.727.750)
Dự phòng khoản lỗ tại Công ty Cổ phần Ván Dăm Yên Bái	(2.987.392.941)	(2.609.817.605)
Cộng	(2.987.392.941)	(2.637.545.355)

20. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí di dời tài sản cố định	-	131.216.055	26.243.211	104.972.844
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	576.942.847	-	576.942.847
Cộng	-	708.158.902	26.243.211	681.915.691

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Số đầu năm	1.097.952.676
Phát sinh trong năm	-
Hoàn nhập trong năm	1.097.952.676
Số cuối năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ thuê tài chính bao gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	87.659.736	977.318.861
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	-	300.000.000
Cộng	87.659.736	1.277.318.861

23. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	229.104.666.815	236.499.528.053
Vay ngắn hạn ngân hàng VND	226.020.608.915	217.881.020.565
Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Đống Đa	173.508.852.164	103.598.031.162
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	38.231.363.122	77.426.094.150
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thăng Long	14.253.143.629	36.829.645.253
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Thiệu Hóa	27.250.000	27.250.000
Vay ngắn hạn ngân hàng USD	3.084.057.900	18.618.507.488
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	3.084.057.900	
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thăng Long	-	18.618.507.488
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	20.068.625.000	770.000.000
Công ty TNHH XD và Lắp đặt Thủy Điện Triết Giang	17.830.000.000	
Cá nhân	2.238.625.000	770.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	20.271.094.901	12.393.849.449
Sở giao dịch I - Ngân hàng Phát triển Việt Nam	2.230.480.721	2.325.504.000
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thanh Trì	-	925.984.964
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương – Chi nhánh Thăng Long	15.512.944.180	8.548.925.485
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương – Chi nhánh Đống Đa	1.420.000.000	400.000.000
Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thăng Long	386.870.000	193.435.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	720.800.000	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	327.240.000	4.353.330.021
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	327.240.000	3.153.311.353
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam	-	1.200.018.668
Cộng	269.771.626.716	254.016.707.523

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính

	Vay ngắn hạn Ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	236.499.528.053	770.000.000	12.393.849.449	4.353.330.021	254.016.707.523
Số tiền vay phát sinh	481.195.028.074	19.858.775.250	-	-	501.053.803.324
Số kết chuyển	-	-	23.611.431.503	327.240.000	23.938.671.503
Tăng do chênh lệch tỷ giá	160.898.400	-	-	-	160.898.400
Số tiền vay đã trả	488.750.787.712	560.150.250	15.734.186.051	4.353.330.021	509.398.454.034
Số cuối năm	229.104.666.815	20.068.625.000	20.271.094.901	327.240.000	269.771.626.716

24. Phải trả người bán*Trình bày theo các đơn vị trực thuộc như sau:*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán Khối tập trung	70.578.773.230	80.364.454.038
Phải trả người bán Chi nhánh Thanh Hóa	2.050.640.069	2.050.640.069
Phải trả người bán Chi nhánh Vĩnh Phúc	-	147.773.154
Phải trả người bán Chi nhánh Tuyên Quang	373.000	1.285.000
Phải trả người bán Chi nhánh Miền Trung	636.827.866	1.464.835.433
Phải trả người bán Chi nhánh Hồ Chí Minh	377.930.762	1.096.004.761
Cộng	73.644.544.927	85.124.992.455

25. Người mua trả tiền trước*Trình bày theo các đơn vị trực thuộc như sau:*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả trước Khối văn phòng	113.878.570.597	94.658.222.409
Người mua trả trước Chi nhánh Thanh Hóa	593.394.747	4.729.665.481
Người mua trả trước Chi nhánh Vĩnh Phúc	-	368.802.528
Người mua trả trước Chi nhánh Tuyên Quang	4.260.000	5.050.000
Doanh thu chưa thực hiện	574.013.688	7.324.243.976
Cộng	115.050.239.032	107.085.984.394

26. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số giảm khác	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	859.781.691	3.881.265.353	1.594.544.621		3.146.502.423
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.627.488.300	12.192.671.698	3.627.488.300		12.192.671.698
Thuế thu nhập cá nhân	24.780.748	34.752.210	22.122.320		37.410.638
Thuế nhà đất (*)	61.633.211	55.929.900	42.899.900	46.929.300	27.733.911
Tiền thuê đất (**)	503.558.200			503.558.200	-
Thuế môn bài	-	11.000.000	11.000.000		-
Thuế nhà thầu	8.673.282				8.673.282
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	10.489.275				10.489.275
Cộng	5.096.404.707	16.175.619.161	5.298.055.141	550.487.500	15.423.481.227

(*) Thuế nhà đất giảm trong năm là tiền thuế của Chi nhánh Vĩnh Phúc khi bàn giao cho Công ty Cổ phần AP Meco số tiền 46.929.300 đồng.

(**) Tiền thuê đất giảm do Công ty đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang kinh doanh bất động sản và nộp tiền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với từng loại Công trình, dịch vụ, hàng hóa như sau:

Hoạt động xây lắp	10%
Dịch vụ cơ khí	5%
Hoạt động kinh doanh Bất động sản (*)	10%

(*) Đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản, doanh thu tính thuế là giá chuyển nhượng Bất động sản trừ giá đất thực tế tại thời điểm chuyển nhượng. Giá đất thực tế Công ty xác định trên cơ sở thỏa thuận với khách hàng và được ghi trong hợp đồng chuyển nhượng.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

Thuế TNDN tạm thu theo tỷ lệ 2% trên doanh thu thu tiền nhà theo tiến độ	385.937.046
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.806.734.652
Cộng	12.192.671.698

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	66.132.263.381	22.644.449.317
<i>Trong đó:</i>		
+ Hoạt động kinh doanh bất động sản	32.270.296.393	-
+ Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác	33.861.966.988	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.948.682.558)	4.790.470.384
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	4.883.734.746
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	3.921.259.558
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	-	922.475.188
+ Chi phí phạt vi phạm chứng khoán	-	40.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.948.682.558)	(93.264.362)
+ Cổ tức được nhận	(27.423.000)	(93.264.362)
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	(3.921.259.558)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	62.183.580.823	27.434.919.701
<i>Trong đó:</i>		
+ Hoạt động kinh doanh bất động sản	32.270.296.393	-
+ Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác	29.913.284.430	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	15.545.895.206	7.681.777.516
Tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	50%	50%
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(3.739.160.554)	(3.840.888.758)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.806.734.652	3.840.888.758

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

27. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	17.183.186.685	10.325.054.617
Lãi trái phiếu phải trả	3.588.633.334	-
Chi phí công trình	2.699.498.905	3.070.604.067
Chi phí hỗ trợ di dời	2.807.452.803	-
Chi phí khác	110.173.628	81.885.330
Cộng	26.388.945.355	13.477.544.014

28. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	-	561.248.077
Kinh phí công đoàn	446.991.626	1.005.819.131
Phải trả các đội công trình	1.232.500.823	3.155.940.916
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.246.906.667	3.479.837.667
Phải trả về cổ phần hóa	588.420.000	588.420.000
Lãi vay phải trả khách hàng trả trước tiền hàng	338.808.599	2.419.031.507
Đặt cọc mua cổ phần của các cá nhân	7.500.000.000	-
Phải trả các cá nhân tiền vay xây dựng dự án Khu chung cư cao tầng 102 Trường Chinh	38.450.000.000	21.900.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.881.475.311	959.559.433
Cộng	51.685.103.026	34.069.856.731

29. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	29.186.659.050	17.830.979.642
Các cá nhân góp vốn xây dựng Dự án khu chung cư cao tầng 102 Trường Chinh	41.459.767.000	51.586.900.000
Cộng	70.646.426.050	69.417.879.642

30. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	159.420.462.455	145.119.533.133
Vay dài hạn ngân hàng VND	128.060.901.636	89.624.060.583
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Hà Nội	-	2.230.480.721
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Sở Giao dịch I (*)	597.699.800	597.699.800
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	204.994.477	204.994.477
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	2.159.414.400	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thăng Long	121.227.117.959	83.947.340.585

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngân hàng TMCP Công thương – CN Đống Đa</i>	<i>2.904.500.000</i>	<i>1.289.500.000</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Thăng Long</i>	<i>967.175.000</i>	<i>1.354.045.000</i>
Vay dài hạn ngân hàng USD	31.359.560.819	55.495.472.550
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Cầu Giấy</i>	<i>31.359.560.819</i>	<i>55.495.472.550</i>
Nợ dài hạn	163.620.000	4.012.698.828
Các khoản thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính -NH Ngoại thương Việt Nam	163.620.000	1.912.666.164
Khoản thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính-NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	2.100.032.664
Trái phiếu	92.140.000.000	-
Trái phiếu chuyển đổi (* *)	92.140.000.000	-
Cộng	251.724.082.455	149.132.231.961

(*) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I phục vụ đầu tư dự án "Nhà máy kính gương Long Giang", đã quá hạn trả từ năm 1996, chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt xóa nợ. Công ty không tính lãi vay phải trả đối với khoản vay này.

(**) Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất trái phiếu 12%/năm để bổ sung nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty, trả lãi định kỳ 1 năm/1 lần, lãi không nhập gốc. Tỷ lệ chuyển đổi: 1 trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng sẽ được chuyển đổi 10 cổ phiếu phổ thông. Thời gian chuyển đổi: 20% sau 12 tháng; 30% sau 24 tháng và 50% sau 36 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Nợ dài hạn	Trái phiếu chuyển đổi	Cộng
Số đầu năm	145.119.533.133	4.012.698.828	-	149.132.231.961
Số tiền vay phát sinh trong năm	60.237.415.662	-	92.140.000.000	152.377.415.662
Tăng khác (ghi cụ thể)	1.782.302.140	-	-	1.782.302.140
Số tiền vay đã trả trong năm	24.107.356.977	3.521.838.828	-	27.629.195.805
Số kết chuyển	23.611.431.503	327.240.000	-	23.938.671.503
Số cuối năm	159.420.462.455	163.620.000	92.140.000.000	251.724.082.455

31. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	477.071.200
Số trích lập trong năm	294.462.087
Số chi trong năm	(33.264.000)
Giảm khác	(26.858.856)
Số cuối năm	711.410.431

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

32. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	66.000.000.000	26.250.510.000		4.040.082.749	42.836.960	9.673.541.738	106.006.971.447
Cổ đông góp vốn	60.268.190.000	10.112.952.000			-	-	70.381.142.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-		-	-	19.901.513.235	19.901.513.235
Lợi nhuận tăng do Chi nhánh Hòa Bình chuyển thành Công ty con	-	-		-	-	661.368.314	661.368.314
Tăng quỹ ĐTPPT từ thuế TNDN được miễn 2008	-	-		3.840.888.758	-	(3.840.888.758)	-
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-		-	422.868.095	(1.268.604.285)	(845.736.190)
Chia cổ tức năm 2007	-	-		-	-	(5.205.144.000)	(5.205.144.000)
Tạm chia cổ tức năm 2008	-	-		-	-	(9.833.426.000)	(9.833.426.000)
Số dư cuối năm nay	126.268.190.000	36.363.462.000		7.880.971.507	465.705.055	10.088.360.243	181.066.688.805
Số dư đầu năm nay	126.268.190.000	36.363.462.000	-	7.880.971.507	465.705.055	10.088.360.243	181.066.688.805
Cổ đông góp vốn	18.931.740.000	(12.626.849.000)					6.304.891.000
Tăng vốn từ thặng dư cổ phần	13.199.930.000	(13.199.930.000)					-
Góp bằng tiền	5.731.810.000	573.081.000					6.304.891.000
Lợi nhuận trong năm nay						53.227.576.053	53.227.576.053
Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ, công nợ ngắn hạn			1.502.590.741				1.502.590.741
Trích lập các quỹ trong năm nay				862.690.423	862.690.423	(3.683.290.929)	(1.957.910.083)
Tăng quỹ ĐTPPT từ thuế TNDN được giảm 50%				3.739.160.554		(3.739.160.554)	-
Chia cổ tức năm 2008						(1.644.330.000)	(1.644.330.000)
Tạm chia cổ tức năm nay						(13.200.000.000)	(13.200.000.000)
Số dư cuối năm nay	145.199.930.000	23.736.613.000	1.502.590.741	12.482.822.484	1.328.395.478	41.049.154.813	225.299.506.516

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm, trong đó:

- + Chênh lệch do đánh giá lại các khoản tiền có gốc ngoại tệ thời hạn dưới 1 năm: (2.165.302) VND
- + Chênh lệch do đánh giá lại công nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ: 1.504.756.043 VND

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước (tỷ lệ 2%)	1.644.330.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	13.200.000.000
Cộng	14.844.330.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.800.000	16.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.519.993	12.626.819
-Cổ phiếu phổ thông	14.519.993	12.626.819
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn	14.519.993	12.626.819
-Cổ phiếu phổ thông	14.519.993	12.626.819
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.519.993	12.626.819
-Cổ phiếu phổ thông	14.519.993	12.626.819
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

Mục đích trích lập các quỹ

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu. Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

33. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	755.961.277
Số trích trong năm	1.957.910.083
Số chi trong năm	(317.200.000)
Số cuối năm	2.396.671.360

34. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

Số đầu năm	188.746.331
Khấu hao trong năm	(21.474.944)
Số cuối năm	167.271.387

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng doanh thu</i>	<i>693.399.734.361</i>	<i>806.766.247.133</i>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	304.232.633.242	661.882.943.624
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.508.934.714	-
Doanh thu hoạt động kinh doanh BĐS	107.186.372.729	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	277.471.793.676	144.883.303.509
<i>Các khoản giảm trừ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Doanh thu thuần	693.399.734.361	806.766.247.133

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	294.062.253.642	661.156.061.955
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.897.110.392	-
Giá vốn của hoạt động kinh doanh BĐS	55.363.329.559	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	251.541.286.069	92.190.553.498
Cộng	607.863.979.662	753.346.615.453

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.675.777.818	27.351.318
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.897.017.211	291.122.642
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	283.198.068	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.423.000	93.264.362
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	99.617.223	6.630.273.305
Lãi tiền cho vay	1.463.424.970	855.585.248
Lãi bán hàng trả chậm	32.461.308.605	23.392.007.099
Lãi kinh doanh chứng khoán	178.385.424	-
Cộng	46.086.152.319	31.289.603.974

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	50.802.090.067	41.100.148.212
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.269.302.332	3.545.176.908
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.782.302.140	3.921.259.558
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	406.513.186	2.637.545.355
Chi phí phát hành trái phiếu	478.254.545	-
Cộng	55.738.462.270	51.204.130.033

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.102.413.698	1.650.592.652
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	38.507.910	3.872.296
Chi phí khấu hao TSCĐ	475.489.539	527.164.939
Chi phí dịch vụ mua ngoài	379.296.168	3.027.210.462
Chi phí bằng tiền khác	1.057.549.242	-
Cộng	3.053.256.557	5.208.840.349

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.825.898.302	3.997.555.690
Chi phí vật liệu quản lý	155.989.814	2.899.700
Chi phí đồ dùng văn phòng	258.879.709	16.373.074
Chi phí khấu hao TSCĐ	569.764.709	961.051.198
Thuế, phí và lệ phí	7.383.346	58.651.810
Chi phí dự phòng	1.419.706.936	57.208.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	615.813.696	631.164.567
Chi phí bằng tiền khác	1.223.606.061	796.324.033
Cộng	10.077.042.573	6.521.228.504

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.847.401.634	4.301.009.524
Thu từ nhượng bán, thanh lý công cụ dụng cụ	-	108.412.814
Thu nhập từ việc nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng	-	629.263.000
Chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn	2.148.690.462	-
Phí quản lý công trình Thủy điện Văn Chấn	637.200.000	-
Xử lý các khoản công nợ không phải trả	1.674.009.506	22.213.395
Thu nhập khác	-	342.679.330
Cộng	6.307.301.602	5.403.578.173

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	2.067.600.142	3.334.138.321
Chi phí thanh lý tài sản	608.048.077	-
Kinh phí đền bù, giải phóng Dự án Bà Triệu	-	1.162.671.328
Chi phí khác	252.535.620	37.355.975
Cộng	2.928.183.839	4.534.165.624

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi cơ bản trên cổ phiếu”, Công ty không trình bày chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu do đây là Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ. Chỉ tiêu này sẽ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay
Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn	13.199.930.000
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình qua bù trừ công nợ	652.100.000
Góp vốn bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco	537.000.000
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco bằng công nợ	1.134.863.089
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Anpha bằng công nợ	1.928.556
Cộng	15.525.821.625

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Ngọc Bình (Chủ tịch HĐQT)		
Trả nợ vay Ngân hàng TMCP An Phú hộ ông Bình		6.000.000.000
Lãi vay phải trả ông Bình		468.540.000
Trả hộ lãi vay Ngân hàng An Phú trả cho ông Bình		757.323.050
Phải thu lãi vay ông Bình tiền Công ty trả hộ vay Ngân hàng An Phú		76.800.000
Ông Bình trả nợ vay và lãi vay cho Công ty	3.411.123.050	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	-	3.411.123.050
Cộng nợ phải thu	-	3.411.123.050

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Tiền lương	986.680.311
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	59.827.968
Cộng	1.046.508.279

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán và ước tính kế toán

Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.14). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 1.502.590.741 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Công ty điều chỉnh thời gian khấu hao đối với máy móc thiết bị đang thi công tại Công trình Thủy điện Sông Tranh 2 từ 6 năm lên 10 năm do chủ đầu tư giãn tiến độ thi công công trình. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao năm nay giảm 5.106.759.616 đồng so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

3. Thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Phạm Thị Chinh Lương

Ninh Thị Luân

Nguyễn Ngọc Bình

T.N.H.H